**BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**GÓI THẦU:**

**CUNG CẤP THIẾT BỊ LƯU TRỮ DỮ LIỆU (NAS) CHO HỆ THỐNG TRUNG TÂM TÍCH HỢP DỮ LIỆU TỈNH ĐĂK NÔNG**

**HẠNG MỤC:**

**MUA SẮM THIẾT BỊ LƯU TRỮ DỮ LIỆU CHO HỆ THỐNG**

**TRUNG TÂM TÍCH HỢP DỮ LIỆU TỈNH ĐĂK NÔNG**

***Chủ đầu tư:***

***Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Đăk Nông***

*Đăk Nông,ngày tháng năm 2019*

**Đại diện hợp pháp của bên mời thầu**

**GIÁM ĐỐC**

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ ngữ viết tắt……………………………………………………………………………………………….** | 3 |
| **A. Chỉ dẫn đối với nhà thầu……………………………………………………………………………** | 4 |
| **B. Biểu giá chào.……………………………………………………………………………………………** | 8 |
| **C. Dự thảo hợp đồng.………………………………………………………………..................................** | 9 |

**TỪ NGỮ VIẾT TẮT**

Luật Đấu thầu Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày

26/11/2013

Nghị định 63 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm

2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

VND Đồng Việt Nam

**CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU**

**Mục 1. Nội dung gói thầu:**

Bên mời thầu mời các nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu ***“Cung cấp thiết bị lưu trữ dữ liệu cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đăk Nông”*** thuộc hạng mục “***Mua sắm thiết bị lưu trữ dữ liệu cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đăk Nông*** ” sử dụng nguồn ngân sách thường xuyên năm 2019.

Thông tin gói thầu:

- Bên mời thầu: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Đăk Nông

- Địa chỉ: Đường 23/3, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông

- Điện thoại: 02613.549292 Fax: 02613.549292

- Tên gói thầu: ***“Cung cấp thiết bị lưu trữ dữ liệu cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đăk Nông”***

- Nguồn vốn: Ngân sách sự nghiệp.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu : Chào hàng cạnh tranh rút gọn.

**Mục 2. Phạm vi cung cấp**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **ĐVT** | **SỐ LƯỢNG** |
| 1 | Thiết bị lưu trữ dữ liệu (NAS) | Thiết bị | 01 |
| 2 | Ổ cứng cho thiết bị NAS | Ổ cứng | 04 |
| 3 | RAM cho thiết bị NAS | Thanh | 2 |
| 4 | Ổ cứng cho thiết bị SAN IBM DS3512 | Ổ cứng | 7 |

**Mục 3. Yêu cầu về tính năng, tiêu chuẩn kỹ thuật**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục hàng hóa** | **ĐVT** | **Số**  **lượng** | **Mô tả kỹ thuật** |
| 1 | Thiết bị lưu trữ dữ liệu (NAS) (RS1619 XS+) | Thiết bị | 01 | **Synology RS1619xs+**-  - Intel Xeon D-1527  - 8 GB DDR4 ECC UDIMM (up to 64 GB)  - Drive Bays: 4 + M.2 Drive Slots: 2 (NVMe & SATA)  Maximum Drive Bays with Expansion Unit : 16  Compatible Drive Type:  3.5" SATA HDD  2.5" SATA HDD  2.5" SATA SSD  M.2 2280 NVMe & SATA SSD  - RJ-45 1GbE LAN Port: 4 (with Link Aggregation / Failover support)  - PCIe Expansion: 1 x Gen3 x8 slot (x8 link) |
| 2 | Ổ cứng cho thiết bị NAS (4TB) | Ổ cứng | 04 | SEAGATE IRONWOLF 4TB 3.5inch SATA HDD 5900rpm 64MB Cache / Warranty: 3 year |
| 3 | RAM cho thiết bị NAS (8GB) | Thanh | 2 | HDD **8TB** WD Enterprise Gold Datacenter 7200 RPM SATA 6Gb/s 128MB Cache WD8002FRYZ |
| 4 | Ổ cứng cho thiết bị SAN IBM DS3512 | Ổ cứng | 7 | 49Y1870 IBM - 600GB 3.5” SAS 15K 6Gb/s |

**Mục 4. Thời hạn hiệu lực của báo giá**

Thời gian có hiệu lực của báo giá là **30 ngày** kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá.

**Mục 5. Thời điểm nộp báo giá**

Nhà thầu nộp báo giá đến bên mời thầu bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá là **25/3/2019**.Bản báo giá của nhà thầu gửi đến sau thời điểm nộp bản báo giá là không hợp lệ và bị loại.

**Mục 6. Thời hạn cung cấp hàng hóa**

Thời hạn cung cấp hàng hóa thực hiện trong vòng **15 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**Mục 7. Đánh giá báo giá**

Việc đánh giá báo giá được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của báo giá, bao gồm:

a) Thời gian và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như Báo giá, thỏa thuận liên danh.

b) Hiệu lực của báo giá theo quy định tại Mục 4 phần này

c) Thời hạn cung cấp hàng hóa theo quy định tại Mục 6.

2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu:

a) Kinh nghiệm của nhà thầu: được thành lập tối thiểu là 06 tháng tính đến ngày đóng thầu.

b) Năng lực của nhà thầu: có đăng ký ngành nghề liên quan.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Báo giá được xác định đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá và có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm trừ (nếu có) thấp nhất và không vượt quá giá gói thầu sẽ được đề nghị lựa chọn.

**Mục 8. Thương thảo hợp đồng**

Bên mời thầu mời nhà thầu có giá chào hàng thấp nhất sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch đến thương thảo hợp đồng. Trong thời gian 01 ngày kể từ ngày nhận được thông báo mời thương thảo hợp đồng, nếu nhà thầu không đến, bên mời thầu sẽ mời nhà thầu có giá thấp kế tiếp đến thương thảo hợp đồng.

**Mục 9. Thông báo kết quả chào hàng và hoàn thiện ký kết hợp đồng**

Bên mời thầu thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả nhà thầu tham gia nộp báo giá sau khi có quyết định phê duyệt kết quả chào hàng. Đối với nhà thầu trúng thầu phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

### B. BIỂU GIÁ CHÀO

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên hàng hóa | Đặc tính kỹ thuật | Ký mã hiệu,  nhãn mác sản phẩm | Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa | Thời hạn bảo hành | Số lượng | Đơn vị tính | Đơn giá (bao gồm cả chi phí vận  chuyển) | Thành tiền  (VND) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10)  =(7) x  (9) |
| 1  2  3  ... | .......  .......  ....... |  |  |  |  |  |  |  | .............  .  .............  .  .............  .  .............  . |
| Cộng | | | | | | | | | .............  . |
| Thuế | | | | | | | | | ............. |
| Phí (nếu có) | | | | | | | | | ............. |
| **Tổng cộng** | | | | | | | | | .............  . |

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Hợp đồng số: Gói thầu: \_ Thuộc dự án: \_

**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG (1)**

, ngày tháng năm

*[Ghi tên gói thầu] [Ghi tên dự án]*

- Căn cứ (2) *[Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015];*

- Căn cứ (2) *[Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013 của Quốc hội];*

- Căn cứ (2) *[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu];*

- Căn cứ Quyết định số ngày \_ tháng năm

của về việc phê

duyệt kết quả chào hàng gói thầu *[Ghi tên gói thầu]* và thông báo kết quả chào hàng số

ngày tháng năm của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu

trúng thầu ký ngày \_ tháng

năm ;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên chủ đầu tư *[Ghi tên chủ đầu tư]:* Địa chỉ: Điện thoại: Fax: E-mail: Tài khoản: Mã số thuế: Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số

*ủy quyền).*

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

ngày tháng \_ năm

*(trường hợp được*

Tên nhà thầu *[Ghi tên nhà thầu trúng thầu]:*

Địa chỉ:

Điện thoại: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Fax: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

E-mail:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tài khoản:­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Mã số thuế:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền số: \_\_\_\_\_\_\_\_ngày\_\_\_tháng\_\_\_năm\_\_\_\_\_(*trường hợp được quyền) hoặc các tài liệu có liên quan.*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả chào hàng;

4. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu (nếu có);

5. Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và các tài liệu bổ sung hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh (nếu có);

6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

**Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ).*

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán *:* chuyển khoản. b) Thời hạn thanh toán

- Đợt 1: Sau khi ký kết hợp đồng, bên A sẽ tạm ứng 30% giá trị hợp đồng.

- Đợt 2 : Sau khi bên B hoàn thành toàn bộ nội dung công việc của hợp đồng được bên A đồng ý nghiệm thu thì bên A sẽ thanh toán 70% giá trị hợp đồng còn lại cho bên B. Trong đợt thanh toán này, bên B phải cung cấp đủ hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Biên bản bàn giao hàng hóa.

+ Biên bản thanh lý hợp đồng.

+ Hóa đơn GTGT hợp lệ.

+ Phiếu bảo hành.

**Điều 6. Hình thức hợp đồng:** Trọn gói

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: 01 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi yêu cầu nội dung thiết kế;

b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

**Điều 9. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

**Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa**

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo (nếu có) để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

**Điều 11. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: Dựa theo quyết định của Tòa án.

**Điều 12. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng*.*

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định. Hợp đồng được lập thành 06 bộ, chủ đầu tư giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**  *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**  *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC HÀNG HÓA THEO HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số , ngày \_ tháng năm )

*[Phụ lục này được lập trên cơ sở HSYC, BÁO GIÁ và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm danh mục hàng hóa được cung cấp].*

Danh mục hàng hóa:

1....

2....

3....

.